TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HS-ST
Ngày 13-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đúng, ông Lại Hữu Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Phương Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lê Văn M** (Tên gọi khác: Quẹo); Giới tính: Nam; Sinh ngày 26/10/2003 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 1/47/12 đường T, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, Tổ 15, ấp 5, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông (Không rõ) và bà Lê Thị Kim T; Bị cáo có vợ Phạm Thị Hồng Nh (không đăng ký kết hôn) và có 02 người con (sinh năm 2022, sinh đôi);

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2022 cho đến nay (có mặt).

2/ Họ và tên: **Lâm Thị Ngọc D**; Giới tính: Nữ; Sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: 55/107A/47D, đường Th, Phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, Tổ 15, ấp 5, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Lâm C và bà Nguyễn Thị Th; Bị cáo có chồng tên Lê Văn Nh và có 02 người con (sinh năm 2000 và năm 2003).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2022 cho đến nay (có mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1961; Nơi cư trú: 417A đường H, khu phố 2, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2/ Ông Y Liêm, sinh năm 1974

3/ Bà Y Thị Hồng L, sinh năm 2002

Cùng nơi cư trú: 40/56 đường T, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ ngày 07/9/2022 tại trước địa chỉ A6/2, tổ 5, ấp 1A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện B kết hợp Công an xã V, huyện B phát hiện Lê Văn M đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Novou, biển số: 54N2-6081 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại vị trí hộc để đồ phía trước bên phải xe mô tô có 01 hộp giấy (bên ngoài ghi chữ "RƠ LƯỠI ĐÔNG FA"), bên trong hộp có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu được M khai nhận là ma túy tổng hợp (loại đá) của M cất giữ nhằm mục đích bán lại cho người khác kiếm lời.

Cơ quan công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của M (nhà không số, tổ 15, ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện B). Tại thời điểm khám xét có mặt của Lâm Thị Ngọc D, phát hiện thu giữ tổng cộng 24 (hai mươi bốn) gói nylon chứa tinh thể không màu mà D khai nhận là ma túy tổng hợp (loại đá) của D mua về phân chia nhỏ cất giữ nhằm mục đích cùng M bán lại cho người khác và thu giữ một số vật dụng phục vụ cho việc mua bán trái phép chất ma túy nên lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật.

Tại Bản kết luận giám định số 5194/KL-KTHS ngày 14/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 01 (thu giữ của Lê Văn M): Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m1) qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,9155gam (một phẩy chín một năm năm gam), loại Methamphetamine.

- Gói 02 (thu giữ của Lâm Thị Ngọc D) gồm:

+ Tinh thể không màu trong 01 gói nylon (ký hiệu mẫu m2) qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,0345gam (ba phẩy không ba bốn năm gam), loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 08 gói nylon (ký hiệu mẫu m3) qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,1890gam (hai phẩy một tám chín không gam), loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 15 gói nylon (ký hiệu mẫu m4) qua giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,8142gram (một phẩy tám một bốn hai gam), loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn M khai nhận: M cùng Lâm Thị Ngọc D bắt đầu hoạt động mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 4/2022 với phương thức thủ đoạn ai cần mua ma túy thì thỏa thuận giá cả mua bán ma túy và địa điểm giao dịch với Lâm Thị Ngọc D qua điện thoại. D trực tiếp đi giao ma túy hoặc M đi giao ma túy, lấy tiền về đưa lại cho D. M đã bán ma túy cho D rất nhiều lần và bán cho 04 người (không rõ lai lịch) tại khu vực đường Liên ấp 2-3-4 thuộc xã V, huyện B với giá từ 100.000 đồng đến 1.400.000 đồng. Trưa ngày 07/9/2022, có người điện thoại cho D hỏi mua ma túy, D đồng ý bán rồi đưa cho M 01 hộp giấy bên ngoài ghi chữ "RƠ LƯỠI ĐÔNG FA", bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể không màu mang đến cây xăng Quang Ph (thuộc xã V, huyện B) giao cho người đàn ông lái xe tải (không rõ lai lịch) và lấy 1.400.000 đồng. Khi M điều khiển xe mô tô biển số 54N2-6081 đi giao ma túy thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Lâm Thị Ngọc D khai nhận: bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2022 và tiền dùng để mua bán ma túy là do D vay mượn của bạn bè ngoài xã hội. Từ tháng 4 năm 2022 cho đến ngày bị bắt Diệp đã mua ma túy của cặp vợ chồng tên Loan và Lỳ (không rõ lai lịch) tổng cộng được 04 lần; Cụ thể:

Lần thứ nhất: Diệp gọi vào số điện thoại của Loan (do Loan và Lỳ sử dụng nhiều số điện thoại nên D không lưu vào danh bạ) thỏa thuận mua ma túy đá với giá 2.400.000 đồng và hẹn giao dịch tại nhà của D (địa chỉ: nhà không số, tổ 15, ấp 5, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi mua được ma túy D phân chia thành 04 gói ma túy (gồm 02 gói lớn và 02 gói nhỏ) cất giữ để bán lại. Trong đó: 02 gói lớn D bán với giá 1.300.000 đồng/gói; 02 gói nhỏ D bán với giá 500.000 đồng/gói.

Lần thứ hai: D mua ma túy của Loan với số tiền là 4.500.000 đồng và địa điểm giao dịch tại nhà của D. Lần mua bán này Loan và Lỳ đến nhà và bán ma túy cho D. Sau khi mua được ma túy thì D trực tiếp phân chia thành nhiều gói nhỏ và bán với giá tiền từ 100.000 đồng đến 1.400.000 đồng.

Lần thứ ba và thứ tư: vào khoảng tháng 7, tháng 8 năm 2022 với cách thức trên D mua ma túy của Loan, Lỳ với giá tiền là 1.100.000 đồng và 4.500.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong D cũng trực tiếp phân chia thành nhiều gói để bán với giá tiền từ 100.000 đồng đến 1.400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Văn M, Lâm Thị Ngọc D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với người tên Loan và tên Lỳ đã bán ma túy cho D, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đang tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lâm

Thị Ngọc D từ 10 năm đến 11 năm tù; Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Áp dụng các điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 07 năm đến 08 năm tù; Phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ:

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy; 01 (một) hộp giấy bên ngoài có ghi chữ "RƠ LƯỠI ĐÔNG FA" (thu giữ của Lê Văn M); và các vật chứng thu giữ của Lâm Thị Ngọc D gồm: 24 (hai mươi bốn) gói ma túy; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) quẹt gas; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) đoạn ống nhựa được cắt nhọn một đầu; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) ĐTDĐ hiệu OPPO màu xanh (cùng 02 sim card) thu giữ của Lê Văn M và 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia (cùng 02 sim card) thu giữ của Lâm Thị Ngọc D.

+ Đề nghị trả cho ông Y Liêm 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Novou, biển số: 54N2-6081, số máy: 5P11-036548, số khung: RLC5P1108Y036548.

Tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn M, Lâm Thị Ngọc D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy tại phiên tòa các bị cáo khai nhận phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận ngày 07/9/2022 tại trước địa chỉ A6/2, tổ 5, ấp 1A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan công an phát hiện bị cáo Lê Văn M đang cất giấu 01 gói ma túy nhằm để bán cho người khác (bán cho lái xe tải, không rõ lai lịch) nhưng chưa thực hiện giao dịch mua bán thì bị bắt quả tang. Cơ quan công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Minh (nhà không số, tổ 15, ấp 5, xã Vĩnh Lộc B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) và tại thời điểm khám xét có mặt của Lâm Thị Ngọc D, phát hiện thu giữ 24 (hai mươi bốn) gói nylon ma túy tổng hợp (loại đá) của Lâm Thị Ngọc D. Quá trình điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa Lê Văn M và Lâm Thị Ngọc D khai nhận số má túy bị thu giữ là do Lâm Thị Ngọc D mua cất giữ nhằm mục đích để Minh và Diệp bán lại cho người khác. Căn

cứ kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh thì số ma túy thu giữ của các bị cáo Lê Văn M và Lâm Thị Ngọc D là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 8,9532g (tám phẩy chín năm ba hai gam), loại Methamphetamine. Do đó, hành vi của các bị cáo Lê Văn M, Lâm Thị Ngọc D đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy được quy định trong Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Tại thời điểm phạm tội các bị cáo là người trưởng thành, có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết rõ pháp luật cấm mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào nhưng để có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng mà các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác.

[4] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Lê Văn M, Lâm Thị Ngọc D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Quá trình điều tra và thẩm vấn tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận Lâm Thị Ngọc D là người bỏ tiền ra mua ma túy rồi phân ra nhiều gói nhỏ cất giữ rồi cùng với Lê Văn M bán lại cho người người khác. Trong khoảng thời gian hoạt động mua bán trái phép chất ma túy các bị cáo đã 04 lần mua ma túy của Loan và Lỳ (không rõ lai lịch) rồi nhiều lần bán lại cho người khác để hưởng lợi bất chính nên thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên. Căn cứ biên bản phạm tội quả tang và khám xét khẩn cấp cũng như lời khai nhận tội của các bị cáo thì số ma túy mà các bị cáo tham gia mua bán là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 8,9532g (tám phẩy chín năm ba hai gam), loại Methamphetamine nên thuộc trường hợp mua bán Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam. Đây là các tình tiết tăng nặng định khung được quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Các bị cáo thực hành vi mua bán nhằm hưởng lợi bất chính nhưng không xác định số tiền các bị cáo đã hưởng lợi bất chính để buộc các bị cáo sung nộp vào ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt bổ sung các bị cáo số tiền nhất định để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[5] Xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6] Trong vụ án này các bị cáo phạm tội có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét tính chất mức độ của hành vi và vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Trong đó, bị cáo Lâm Thị Ngọc D là người chủ mưu khởi xướng và là người thực hành chính trong việc

mua bán, còn bị cáo Lê Văn M đồng phạm với vai trò là người thực hành giúp sức nên tính chất mức độ của hành vi và vai trò của bị cáo Minh thấp hơn bị cáo D.

[7] Về vật chứng vụ án thu giữ gồm:

[7.1] Đối với 01 gói ma túy thu giữ của bị cáo Minh; 24 gói ma túy thu giữ của bị cáo Diệp qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 8,9532g (tám phẩy chín năm ba hai gam), loại Methamphetamine (sau giám định là 02 gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Lê Văn M, Lâm Thị Ngọc D và hình dấu của công an xã Vĩnh Lộc B); 01 (một) hộp giấy bên ngoài có ghi chữ "RƠ LƯỠI ĐÔNG FA"; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) quẹt gas; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) đoạn ống nhựa được cắt nhọn một đầu; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế. Xét thấy, các vật chứng này là vật cấm tàng trữ, mua bán, lưu hành và không có giá trị sử dụng hoặc có liên quan đến tội phạm nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.2] Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Novou, biển số: 54N2-6081 (số máy: 5P11-036548, số khung: RLC5P1108Y036548). Cơ quan điều tra xác minh xe này là do ông Nguyễn Hoàng M đứng tên chủ sở hữu và ông Minh trình bày đã bán xe trên cho ông Y L vào tháng 6/2022 nhưng ông Y L chưa làm thủ tục sang tên. Tại cơ quan điều tra ông Y L cũng khai nhận xe mô tô trên ông L mua của ông M nhưng chưa làm thủ tục sang tên quyền sở hữu. Ngày 07/9/2022 ông L giao xe cho con gái ruột tên Y Thị Hồng L sử dụng để đi làm công ty bao bì. Bị cáo Lê Văn M khai nhận xe mô tô trên là do bị cáo mượn của L (là bạn làm chung công ty lúc trước) khi mượn xe Lê Văn M nói là đi mua cơm ăn. Việc Lê Văn M dùng xe mô tô để đi bán ma túy vào ngày 07/9/2022 thì L không biết. Xét thấy, ngày 07/9/2022 bị cáo sử dụng xe mô tô hiệu Yamaha Novou, biển số: 54N2-6081 làm phương tiện phạm tội nhưng chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tài sản không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp tài sản là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[7.3] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh (số Imei1: 866314052051891, số Imei2: 866314052051883 cùng 02 simcard trên simcard 1 có số 5860, simcard 2 có số 0967) thu giữ của bị cáo Lê Văn M; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia (số Imei1: 350078315817801, số Imei2: 350078317817809 cùng 02 simcard trên simcard 1 có số 2107, simcard 2 có số 1812) thu giữ của Lâm Thị Ngọc D. Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Văn M, Lâm Thị Ngọc D khai nhận các bị cáo đã sử dụng các tài sản này để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, làm phương tiện phạm tội nên áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7.4] Đối với 01 USB (ghi âm, ghi hình hỏi cung) chuyển cùng hồ sơ vụ án. Đây là chứng cứ chứng minh tội phạm nên tiếp tục lưu giữ hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố các bị cáo Lê Văn M và Lâm Thị Ngọc D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

* Căn cứ các điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Văn M 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn M 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

* Căn cứ các điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lâm Thị Ngọc D 10 (mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2022.

Phạt bổ sung bị cáo Lâm Thị Ngọc D 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

* Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy thu giữ của bị cáo Lê Văn M và 24 (hai mươi bốn) gói ma túy thu giữ của bị cáo Lâm Thị Ngọc D qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 8,9532g (tám phẩy chín năm ba hai gam), loại Methamphetamine (sau giám định là 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Lê Văn M, Lâm Thị Ngọc D và hình dấu của công an xã Vĩnh Lộc B); 01 (một) hộp giấy bên ngoài có ghi chữ "RƠ LƯỠI ĐÔNG FA"; 01 (một) cân điện tử; 01 (một) quẹt gas; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) đoạn ống nhựa được cắt nhọn một đầu; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh (số Imei1: 866314052051891, số Imei2: 866314052051883 cùng 02 simcard trên simcard 1 có số 5860, simcard 2 có số 0967); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia (số Imei1: 350078315817801, số Imei2: 350078317817809 cùng 02 simcard trên simcard 1 có số 2107, simcard 2 có số 1812).

+ Trả cho ông Y L 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Novou, biển số: 54N2-6081 (số máy: 5P11-036548, số khung: RLC5P1108Y036548)

(Tất cả vật chứng trên, Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2022 giữa công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh.
- Công an H. Bình Chánh;
- VKSND H. Bình Chánh;
- THA dân sự H.Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thế Dũng

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi . . . . . giờ . . . . . ngày 11 tháng 4 năm 2023. Tại trụ sở tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đúng, ông Lại Hữu Tâm

Tiến hành nghị án vụ án hình sự thụ lý số 40/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

- Lâm Thị Ngọc D. Sinh năm 1980, tại Thành phố Hồ Chí Minh;

- Lê Văn M. Sinh ngày 26/10/2003, tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ các điểm b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về mức hình phạt:

* Tuyên bố các bị cáo Lê Văn M và Lâm Thị Ngọc D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Lê Văn M ..... tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2022. Phạt bổ sung bị cáo Lê Văn M 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Lâm Thị Ngọc D ..... tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2022. Phạt bổ sung bị cáo Lâm Thị Ngọc D 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng:

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy thu giữ của bị cáo Lê Văn M và 24 (hai mươi bốn) gói ma túy thu giữ của bị cáo Lâm Thị Ngọc D qua giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng là 8,9532g (tám phẩy chín năm ba hai gam), loại Methamphetamine (sau giám định là 02 (hai) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký của Lê Văn M, Lâm Thị Ngọc D và hình dấu của công an xã Vĩnh Lộc B); 01 (một) hộp giấy bên ngoài có ghi chữ "RƠ LƯỠI ĐÔNG FA"; 01 (một) cân điện

tử; 01 (một) quẹt gas; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) đoạn ống nhựa được cắt nhọn một đầu; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh (số Imei1: 866314052051891, số Imei2: 866314052051883 cùng 02 simcard trên simcard 1 có số 5860, simcard 2 có số 0967); 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia (số Imei1: 350078315817801, số Imei2: 350078317817809 cùng 02 simcard trên simcard 1 có số 2107, simcard 2 có số 1812).

+ Trả cho ông Y Liêm 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Novou, biển số: 54N2-6081 (số máy: 5P11-036548, số khung: RLC5P1108Y036548)

(Tất cả vật chứng trên, Chi cục thi hành án dân sự huyện B đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/11/2022 giữa công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B, thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi…… giờ……. phút, ngày 11 tháng 4 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Dũng